

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2018/HSST
Ngày: 19- 9- 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Phú.

Bà Trần Ngọc Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-HS ngày 16/4/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L (tên gọi khác Cò), sinh năm 1988 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm Y, xã Đ, huyện M, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Đinh Thị H; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

1/ Bản án số 07/2011/HSST ngày 10/3/2011 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, ngày 10/3/2011 chấp hành xong án phạt tù (thời gian phạt tù bằng thời gian tạm giam);

2/ Bản án số 24/2016/HSST ngày 08/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình xử phạt 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

3/ Bản án số 296/2017/HSST ngày 10/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

4/ Bản án số 05/2018/HSST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Ninh Bình xử phạt 01 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị hại*: Công ty TNHH Một thành viên H; trụ sở: Phường 25, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông Lê Phước T, sinh năm 1980; nơi đăng ký HKTT: Phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp 3, xã Đ, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 16/5/2016), vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1) Trần Quốc T, sinh năm 1992; trú tại: Khu phố C, phường K, thành phố A, tỉnh Long An, vắng mặt.

2) Công ty cổ phần sản xuất- thương mại xuất nhập khẩu A; trụ sở: Khu phố B, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Dương

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty cổ phần sản xuất- thương mại xuất nhập khẩu A: Ông Huỳnh Việt A – là người đại diện theo pháp luật - chức vụ giám đốc, vắng mặt.

3) Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1995; trú tại: Tổ 4, khu phố T, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

- *Người làm chứng*:

1) Trương Trọng Hồng H, sinh năm 1987; trú tại: Khu phố L, phường L, thị xã A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2) Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1963; trú tại: Khu phố N, phường T, thành phố A, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2015, Nguyễn Thành L mua của người đàn ông không rõ lai lịch 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe của người có tên Trần Quốc T, với giá 1.000.000đ. Sau đó L lấy hình ảnh của L dán lên phần hình ảnh trong giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe trên và ép nhựa. Ngày 01/12/2015, Nguyễn Thành L sử dụng chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe có tên Trần Quốc T đến cửa hàng điện thoại A tại phường A, thị xã A, tỉnh Bình Dương mua điện thoại hiệu Samsung Galaxy A7 với giá 7.990.000đ trả góp. Nhân viên cửa hàng điện thoại A yêu cầu L trả trước 1.598.000đ và làm thủ tục vay số tiền 6.664.000đ của Công ty TNHH M. Long xuất trình giấy tờ mang tên Trần Quốc T để làm thủ tục ký hợp đồng tín dụng vay trả góp số 3553445170 với Công ty TNHH M. Theo hợp đồng hàng tháng L phải trả 914.000đ và trả trong 8 tháng. Sau khi hoàn tất thủ tục L nhận điện thoại mang đi bán được 4.000.000đ tiêu xài cá nhân hết.

Bản Kết luận giám định số 460/GĐ-PC54 ngày 30/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: “Chữ ký viết tên “T”, chữ viết họ tên “Trần Quốc T” trên các tài liệu cần giám định so với chữ viết của Nguyễn Thành L trên tài liệu mẫu do cùng một người ký và viết ra”.

Bản Cáo trạng số 63/CT- VKS- TA ngày 02/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 09 tháng tù đến 12 tháng, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thành L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại nên có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01/12/2015, Nguyễn Thành L sử dụng chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của người có tên Trần Quốc T nhưng dán hình ảnh của L đến cửa hàng điện thoại A thuộc phường P, thị xã A, tỉnh Bình Dương ký hợp đồng vay tín dụng trả góp mua điện thoại nhằm chiếm đoạt số tiền 6.664.000đ của Công ty TNHH M.

Hành vi gian dối (có chủ đích từ trước) của bị cáo L là sử dụng giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe giả để Công ty TNHH M tín và lập hợp đồng tín dụng cho bị cáo L vay với số tiền 6.664.000đ rồi bị cáo L thực hiện việc chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo L là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về

hành vi phạm tội. Do vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng Điểm b, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là phù hợp.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với L là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Vào ngày 15/6/2018, bị cáo L bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù (bản án số 198/2018/HS-ST ngày 15/6/2018). Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù theo bản án số 05/2018/HS-ST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/7/2017 được trừ đi thời gian đã chấp hành án từ ngày 04/3/2016 đến 28/9/2016 (hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật). Do vậy, khi quyết định hình phạt cần tổng hợp hình phạt của bản án số 198/2018/HS-ST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và hình phạt của bản án này để buộc bị cáo L chấp hành hình phạt chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Thúy L em ruột bị cáo L đã bồi thường số tiền 6.962.000đ cho Công ty TNHH M. Bà L xác định không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền nêu trên và Công ty TNHH M không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 139; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi năm 2009;

- Điều 90, Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Thành L 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án số 198/2018/HSST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/7/2017 được trừ đi thời gian đã chấp hành án từ ngày 04/3/2016 đến 28/9/2016.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Công an cùng cấp;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Huỳnh Minh Trí